

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /UBND-TCKH
V/v xây dựng dự toán ngân
sách nhà nước năm 2025

Long Biên, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận;
- Chi cục thuế, Chi cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội quận Long Biên, Trung tâm Y tế quận Long Biên;
- UBND 14 phường.

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2025;

Thực hiện Hướng dẫn số 4538/HD-STC ngày 31/7/2024 của Sở Tài chính Hà Nội về xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;

Để công tác xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, UBND quận Long Biên yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và UBND các phường thực hiện các nội dung sau:

1. Yêu cầu:

- Dự toán NSNN năm 2025 phải được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn; có đầy đủ thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; Đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết 31/12/2024; Phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND thông qua; phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Chỉ thị của UBND Thành phố.

- Các cơ quan, đơn vị khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát lồng ghép, bãi bỏ các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chỉ đề xuất ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn thực hiện; dự kiến đầy đủ nhu cầu NSNN theo phân cấp thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi NSNN đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật NSNN. Không bố trí dự toán chi cho

các chính sách, chế độ chưa ban hành. Bên cạnh đó, khi xây dựng dự toán cần bám sát các chỉ đạo của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

- Các đơn vị khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành, chưa đến thời điểm áp dụng thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung thực hiện:

2.1 Đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu-chi NSNN năm 2024:

Đánh giá thực hiện thu NSNN theo đúng quy định của Luật NSNN, quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí và các văn bản chỉ đạo, điều hành NSNN của cấp có thẩm quyền; không đánh giá vào thu NSNN các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện.

Các phòng, ban, đơn vị, UBND phường và các ngành có liên quan thực hiện rà soát, đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thực hiện thu NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến khả năng thực hiện 6 tháng cuối năm 2024, trong đó tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn; kiến nghị giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu NSNN đã được HĐND các cấp quyết định. Trên cơ sở đó, đánh giá thực hiện thu NSNN năm 2024, so sánh với dự toán được giao và cùng kỳ năm trước, trong đó cần tập trung một số nội dung sau:

a. Về thu ngân sách

- Đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2024, chú ý làm rõ kết quả đạt được, các nguyên nhân khách quan, chủ quan đối với từng chỉ tiêu thu có sự tăng/giảm đột biến; cụ thể như sau:

+ Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tác động của biến động giá dầu thô, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, lương thực, giá cả vật tư là đầu vào của sản xuất nông nghiệp và hàng hóa nông sản khác, biến động trên thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế và khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới.

+ Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật ảnh hưởng đến số thu trong năm 2024; tác động từ thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2024; dự kiến kết quả thu hồi và xử lý nợ thuế trong các tháng cuối năm 2024 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

- Tình hình hoàn thuế giá trị gia tăng và dự kiến số kinh phí hoàn thuế thực hiện trong năm 2023 trên cơ sở đúng chính sách chế độ và phù hợp với thực tế phát sinh; báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn kinh phí hoàn thuế (nếu có) để chi hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nộp thuế đầy đủ, kịp thời, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật; công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế, xử lý thu hồi kịp thời tiền hoàn thuế giá trị gia tăng sai quy định; các kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật (ngoài hoàn thuế giá trị gia tăng) theo các tiêu chí: số tiền hoàn trả, số bộ hồ sơ xem xét hoàn trả, số lần ra quyết định hoàn trả theo các quy định và những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị giải pháp về cơ chế chính sách, công nghệ quản lý, tổ chức phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện (nếu có).

- Tình hình thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và Nghị quyết 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh, kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Nghị quyết 132/2020/QH14), Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 132/2020/QH14;

- Tình hình thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan;

- Tình hình thu ngân sách từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, thu NSNN từ giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo phương thức không tính thành vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan);

- Đánh giá tình hình thực hiện thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp (Nghị định số 148/2021/NĐ-CP);

- Tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2023 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

b. Về chi ngân sách

b.1. Đối với chi đầu tư phát triển:

- Tình hình phân bổ và giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN năm 2023 (nếu có), chi tiết theo từng lĩnh vực chi, gồm: thời hạn phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư; kết quả bố trí dự toán để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 thuộc nguồn NSNN theo quy định tại khoản 4, Điều 101 Luật Đầu tư công; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách và trong tổ chức thực hiện.

- Tình hình thực hiện dự toán chi ĐTPT chương trình, dự án nguồn NSNN năm 2024 (bao gồm cả chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2023 theo quy định), chi tiết theo từng lĩnh vực chi, gồm:

Các chương trình, dự án đầu tư công: Việc giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2024, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31/01/2025; chi tiết theo từng nguồn vốn (trong đó: đối với chi ĐTPT của NSĐP có phụ biểu chi tiết theo từng nhóm dự án thuộc ngành, lĩnh vực; vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu từ vốn nước ngoài, vốn trong nước); có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng

mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2023, kế hoạch vốn năm 2024 - kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2024, kèm theo thuyết minh).

Đối với chi ĐTPT từ nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất: tình hình thu, nộp ngân sách và việc thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2024 từ nguồn thu này.

Đánh giá việc thực hiện năm 2024 đối với các nhiệm vụ chi đầu tư được giao từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi các năm 2021-2023 được quyết định thực hiện trong năm 2024 và nguồn dự phòng ngân sách các cấp năm 2024 (nếu có).

Đánh giá toàn bộ các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn theo quy định, đặc biệt là các dự án đã được phê duyệt quyết toán, dự án đã nộp hồ sơ quyết toán. Đánh giá tình hình thu hồi vốn ứng trước (kế hoạch vốn đã bố trí để thu hồi ứng năm 2024; số vốn ứng còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025).

Đánh giá tình hình chi ĐTPT theo phương thức đối tác công tư, trong đó có đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và số vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2024, dự kiến đến hết năm 2024; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

b.2. Đối với chi thường xuyên:

- Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm, dự kiến khả năng thực hiện cả năm 2024 chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao. Đối với các nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư (mua sắm, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa) được áp dụng cơ chế sử dụng nguồn chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 165/2016/NĐ-CP, đánh giá việc triển khai thực hiện, trong đó báo cáo tính chất đặc thù, tổng mức kinh phí theo phê duyệt, số đã bố trí đến hết năm 2024, số còn phải bố trí, những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị (nếu có).

Tình hình triển khai thực hiện việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo quy định tại tiết b điểm 2 Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm chi NSNN. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá việc hoàn thiện các điều kiện, thủ tục, khả năng thực hiện và tiến độ trình cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán năm 2024 (nếu có) đối với các nhiệm vụ dự kiến phát sinh trong năm 2024 nhưng chưa được giao dự toán đầu năm.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, đề án, dự án lớn từ nguồn chi thường xuyên của NSNN trong 6 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2024; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc hoặc hết hiệu lực; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

+ Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2024, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW), Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW) và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập: Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm theo các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 56/2022/TT-BTC) và Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

+ Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước (gồm: dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích). Trong đó: giá trị đấu thầu, đặt hàng, dự toán ngân sách bố trí (bao gồm điều chỉnh, bổ sung trong năm), ước thực hiện cả năm.

b.3 Đối với nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN

- Cơ quan, đơn vị báo cáo các khoản thu của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài nguồn NSNN), trên cơ sở đó xác định mức độ tự chủ của từng đơn vị; đánh giá các khoản thu phí được để lại năm 2024 và các năm 2021-2024 theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ bố trí từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được để lại không đưa vào cân đối NSNN trong năm 2024, chi tiết nhiệm vụ chi ĐTPT theo quy định (chi tiết nguồn phí và nguồn thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị), nhiệm vụ chi thường xuyên và theo từng lĩnh vực chi và lũy kế các năm 2021-2024.

- Dự kiến nguồn thu hợp pháp còn lại cuối năm 2024; nhu cầu chi còn lại (từ năm 2025) đối với các nhiệm vụ đầu tư, thường xuyên từ nguồn này đã được phê duyệt đến nay (nếu có).

b.4. Đánh giá thực hiện một số nội dung quan trọng khác

Ngoài các yêu cầu chung nêu trên, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các phường và các đơn vị sự nghiệp cần đánh giá bổ sung một số nội dung sau:

- Công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách miễn, giảm thu. Trường hợp có hụt thu thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

- Khả năng thực hiện dự toán chi ĐTPT năm 2024, theo từng lĩnh vực chi (bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung trong năm theo quy định), chi tiết: nguồn NSDP (chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP); nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP từ nguồn vốn trong nước, nguồn vốn nước ngoài (gồm vốn vay và viện trợ không hoàn lại); trong đó tập trung đánh giá các nội dung:

* Đối với nhiệm vụ chi ĐTPT hằng năm thuộc phạm vi Luật Đầu tư công (không bao gồm Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15)

+ Tình hình phân bổ, giao, bổ sung dự toán (nếu có); tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng năm 2024; dự kiến số còn lại đến hết năm 2024 (nếu có); kiến nghị xử lý.

+ Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSDP 6 tháng đầu năm và đánh giá cả năm 2024.

+ Tình hình giao, tổ chức thực hiện và giải ngân vốn ĐTPT nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên trong 6 tháng đầu năm, đánh giá cả năm 2024.

+ Số tăng thu, tiết kiệm chi của NSDP (nếu có).

+ Tình hình phê duyệt, bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư từ các nguồn thu được để lại theo chế độ: nguồn thu phí, thu sự nghiệp công được để lại và nguồn thu hợp pháp khác, chi tiết từng lĩnh vực chi.

+ Tình hình phân bổ, giao dự toán chi NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các dự án, công trình của địa phương.

* Việc thực hiện các nhiệm vụ chi ĐTPT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, bổ sung dự toán, phân bổ, tổ chức thực hiện, đánh giá khả năng giải ngân đến 31/01/2024 đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình và việc bổ sung dự toán, giải ngân các chương trình, dự án, nhiệm vụ không thuộc Chương trình, được đẩy nhanh tiến độ; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có).

- Tình hình phân bổ, giao dự toán, giải ngân dự toán chi ĐTPT năm 2024 ngoài phạm vi Luật Đầu tư công (nếu có).

- Tình hình chấp hành các quy định về đầu tư công, các Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ và Thành phố về lĩnh vực này.

- Kết quả dự kiến đạt được, tồn tại, nguyên nhân và các kiến nghị (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn năm 2024. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và UBND các phường thuộc quận báo cáo chi tiết số đối tượng thụ hưởng (căn cứ đối tượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 để rà soát, xác định số đối tượng ước thực hiện cả năm 2024), mức hỗ trợ, thời gian hưởng đối với từng chế độ, chính sách chi an sinh xã hội theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ để thực hiện các nhóm chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành.

- Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng NSDP quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật NSNN, trong đó: số bố trí dự toán đầu năm, số đã sử dụng từ nguồn dự phòng NSDP đến ngày 30/6/2024, số dự kiến sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2024.

- Đánh giá cụ thể kết quả triển khai những cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội,... (kể cả các cơ chế,

chính sách địa phương đã ban hành; đánh giá tác động đến kết quả thu, chi NSNN trên địa bàn).

- Tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thanh tra.

* Đánh giá tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024

Thực hiện chính sách tạo nguồn chi cải cách tiền lương gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Báo cáo về tình hình thực hiện cải cách tiền lương năm 2024:

a. Quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp ước thực hiện trong năm 2024.

b. Nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương.

c. Việc sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện điều chỉnh mức lương, gồm: nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao; 70% tăng thu NSDP thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 Thủ tướng Chính phủ giao và 50% tăng thu NSDP dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022; số thu được để lại theo chế độ năm 2024; nguồn cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có), dự kiến nguồn cải cách tiền lương còn dư đến hết năm 2024.

2.2 Xây dựng dự toán thu - chi NSNN năm 2025:

Các phòng ban, đơn vị, UBND các phường xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2025 căn cứ theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản có liên quan của Trung ương và Thành phố đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết 31/12/2024 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tập trung một số nội dung cơ bản sau:

a) Đối với xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025

- Xây dựng dự toán thu năm 2025 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính trong và ngoài nước, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hết hiệu lực của năm 2023, việc thực hiện lộ trình cắt giảm, ưu đãi thuế để thực hiện cam kết của Chính phủ trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với các nhà đầu tư nước ngoài. Lập dự toán thu NSNN tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu ngân sách, không dành

địa phương giao chỉ tiêu phân đầu thu ngân sách; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, tác động ngân sách do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế.

- Xây dựng dự toán thu phải gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng trưởng thu phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh trên địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024.

- Năm 2025, tiếp tục ổn định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách của Thành phố theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có) như năm 2024. Xây dựng dự toán chi NSĐP trên cơ sở dự toán thu NSĐP được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên xác định bằng số được giao dự toán năm 2024 (nếu có), số bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 (nếu có). Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021-2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi NSĐP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

- Đối với các khoản thu phường thực hiện: UBND các phường trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2024 đối với các chỉ tiêu thu được giao trực tiếp thực hiện và các chỉ tiêu thu phối hợp với Chi cục thuế triển khai thực hiện, xây dựng dự toán thu năm 2025 theo từng nguồn, từng đối tượng thu.

b) Đối với xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025:

b.1. Chi đầu tư phát triển:

Nội dung, trình tự thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2891/KH&ĐT-THQH ngày 02/7/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025.

b.2. Chi thường xuyên:

- Dự toán chi thường xuyên năm 2025 nguồn NSNN của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với việc triển khai các Kết luận 28-KL/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận số 40-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026 của Bộ Chính trị; trong đó, xác định cụ thể các tác động tăng hoặc giảm quỹ lương và chi hoạt động bộ máy năm 2025 so với năm 2024; đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm tài sản công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

- Dự toán chi hoạt động năm 2025 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02 tháng 10 năm 2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 56/2022/TT-BTC, Kế hoạch 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025. Trong đó:

+ Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2024 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ), giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ), trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

+ Mức NSNN hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 năm 2025 bao gồm cả kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác của các lĩnh vực chi NSNN: các phòng, ban ngành, đoàn thể, UBND các phường và các đơn vị sự nghiệp công lập tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật khác có liên quan. Đối với một số nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị xây dựng dự toán gửi cơ quan chủ trì, đồng thời tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị.

- Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện lập dự toán theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN, Nghị định hướng dẫn sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (trong trường hợp được ban hành) và các pháp luật có liên quan kèm hồ sơ thuyết minh chi tiết căn cứ pháp lý, nhiệm vụ được giao, được cấp thẩm quyền phê duyệt, các chế độ, chính sách, định mức được cấp thẩm quyền quy định, hồ sơ, thủ tục khác theo quy định, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đối với chi lĩnh vực an ninh, quốc phòng, lập dự toán các nhiệm vụ chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được sử dụng nguồn chi thường xuyên NSNN theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP và Nghị định 01/2021/NĐ-CP sửa Nghị định số 165/2016/NĐ-CP kèm thuyết minh chi tiết theo quy định (trong đó nêu rõ tính chất đặc thù; căn cứ pháp lý, thực tiễn; tổng nhu cầu kinh phí theo phê duyệt; nguồn thực hiện theo phê duyệt; thời gian thực hiện; số đã bố trí đến hết năm 2024; số đề xuất năm 2025).

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể làm rõ:

+ Số biên chế năm 2025 theo Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền (nếu có), số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2025 nêu trên. Trường hợp năm 2025 chưa có chỉ tiêu biên chế được phê duyệt, xây dựng dự toán năm 2025 theo biên chế được giao năm 2024 và dự toán sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền về giao biên chế năm 2025.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025 xác định như trên và mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên mức lương cơ sở năm 2024 và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có kế hoạch tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ hoặc tuyển dụng cán bộ, công chức, chuyên gia có kinh nghiệm theo Đề án hoặc kế hoạch được phê duyệt thì xác định quỹ lương tăng thêm của các đối tượng theo quy định.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù năm 2025 (*cơ sở pháp lý, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nội dung chi, chính sách, chế độ, định mức chi theo quy định, có Kế hoạch đã được phê duyệt. Sắp xếp các nhiệm vụ đặc thù theo thứ tự ưu tiên: Cấp thiết, không cấp thiết...*) theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và các quy định khác có liên quan trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

+ Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo quy định (trong đó xác định rõ kinh phí bảo đảm xây dựng, hoàn thiện pháp luật là kinh phí đầu tư cơ bản cho hạ tầng pháp lý theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020) và ưu tiên bố trí trong phạm vi dự toán được giao để đảm bảo thực hiện công tác này.

+ Các phòng ban, đơn vị và UBND các phường theo chức năng, nhiệm vụ, đề xuất dự toán kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp, kèm thuyết minh chi tiết (nếu có).

+ Cơ quan, đơn vị xây dựng (kèm thuyết minh chi tiết), tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất. Đối với kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP và Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP, tổng hợp vào dự toán chi các hoạt động kinh tế của NSNN.

b.3. Lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương

Năm 2025, tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để cải cách tiền lương theo quy định. Trong đó: Tiếp tục thực hiện cơ chế tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn tăng thu ngân sách quận, huyện, thị xã (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; các khoản được loại trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022), bao gồm 70% tăng thu thực hiện năm 2024 so dự toán năm 2024, 50% tăng thu dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2023 được UBND Thành phố giao; 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án đề xuất của địa phương quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư; số thu được để lại theo chế độ năm 2025.

- Dự toán nhu cầu hỗ trợ kinh phí thực hiện năm 2025 trên cơ sở đảm bảo các chính sách, chế độ tiền lương và kinh phí điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng (phần NSNN đảm bảo), trợ giúp xã hội theo các Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, số 75/2024/NĐ-CP, số 76/2024/NĐ-CP năm 2024 của Chính phủ sau khi đã sử dụng các nguồn thực hiện của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Các phòng, ban ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận và UBND các phường lập dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 56/2022/TT-BTC và các văn bản pháp luật liên quan.

b.4. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2025 theo quy định tại Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 71-KH/TU của Thành uỷ Hà Nội, các quy định của Chính phủ, UBND Thành phố và văn bản hướng dẫn thực hiện.

b.5. Dự phòng NSDP: Bố trí theo đúng quy định của Luật NSNN (từ 2-4% tổng chi cân đối NSDP – không bao gồm số bội chi NSDP).

b.6. Đối với dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các cơ quan, đơn vị dự toán thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị dự toán.

3. Tổ chức thực hiện

- Phòng Tài chính - Kế hoạch:

+ Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2024, xây dựng dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 báo cáo UBND quận. Chuẩn bị các nội dung liên quan để thảo luận dự toán với Sở Kế hoạch - Đầu tư và Sở Tài chính Hà Nội.

+ Chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, đánh giá nhu cầu mua sắm của các đơn vị; Xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị; Đề xuất phân bổ dự toán chi mua sắm năm 2025.

- Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất:

+ Chủ trì phối hợp với các đơn vị khảo sát, đánh giá, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp đối với những công trình thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc quận đang quản lý sử dụng; Lập dự toán chi trình UBND quận phê duyệt.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất xây dựng chi tiết Kế hoạch thu đấu giá quyền sử dụng đất để làm cơ sở xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2025.

- Cơ quan Thường trực các Chương trình cấp ủy, Đề án: Chủ trì phối hợp các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai, lập dự toán chi tiết theo nội dung kế hoạch được duyệt; Báo cáo, xin ý kiến Ban chỉ đạo các Chương trình cấp ủy, Đề án quyết định.

- Các phòng, ban, ngành đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận và UBND các phường:

+ Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đối với các khoản kinh phí không thực hiện tự chủ đã giao năm 2024. Rà soát, tổng hợp các nhiệm vụ cần triển

khai trong năm 2025 (Không lập dự toán đối với những nội dung đã giao năm 2024 nhưng năm 2025 không tiếp tục thực hiện, đề xuất những nội dung phát sinh mới trong năm 2025), báo cáo lãnh đạo phụ trách khối xin ý kiến chỉ đạo.

+ Một số nhiệm vụ cụ thể khác, các đơn vị xây dựng dự toán gửi phòng Tài chính-Kế hoạch tổng hợp, đồng thời tổng hợp gửi các Sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách.

(Các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị và UBND các phường nghiên cứu hướng dẫn số: Hướng dẫn số 4538/HD-STC ngày 31/7/2024 của Sở Tài chính Hà Nội về xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027, được gửi kèm theo văn bản này)

4. Tiến độ xây dựng dự toán thu-chi ngân sách năm 2025

- Về nội dung, biểu mẫu: Chi tiết theo biểu kèm theo.
- Thời gian gửi báo cáo: Trước 17h00 ngày **20/8/2024 (thứ 3)**
- Hình thức báo cáo: Đơn vị gửi báo cáo xây dựng dự toán chi tiết (ký, đóng dấu) gửi file scan và file excel vào địa chỉ email:

+ Khối phường: **nguyenhaiha_longbien@hanoi.gov.vn**

+ Khối phòng ban, đoàn thể, tổ chức hội, văn phòng quận ủy, trung tâm chính trị, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm VH TT&TT): **hoangminhngheia_longbien@hanoi.gov.vn.**

+ Khối trường học:

> Mầm non, THCS: **phanthimai_longbien@hanoi.gov.vn**

> Tiểu học: **hoangminhngheia_longbien@hanoi.gov.vn**

(Danh mục phân công, biểu mẫu biểu chi tiết theo phụ lục đính kèm)

UBND quận yêu cầu các đồng chí Trưởng các phòng, ban, đơn vị; Chủ tịch UBND các phường nghiêm túc tổ chức thực hiện. Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, tổng hợp danh sách các đơn vị không thực hiện chế độ báo cáo đúng tiến độ, báo cáo UBND quận để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND - UBND quận;
- Lưu: VT, TCKH (2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hà